

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

Bản án số: 75/2017/HSST
Ngày: 27-9-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tâm.

Bà Trần Thị Minh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc B, sinh năm 1991, tại Bến Tre; Nơi cư trú: Số 138/80 ấp Phú Bình, xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con của ông Nguyễn Văn B và bà La Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Anh T (ly hôn năm 2016), con: Không; Tiền án: 01 lần. Ngày 10/8/2015 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2016, đến nay chưa nộp 200.00 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 7 năm 2017 cho đến nay, có mặt.

Người bị hại: Nguyễn Trí T; Nơi cư trú: Số 108 đường Nguyễn Huệ, Phường 2, thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Ngọc T; Nơi cư trú: Số 242/7 ấp Phú Đa, xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; có mặt.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Mỹ H; Nơi cư trú: Số nhà 79/5 Khóm 3, Phường 3, thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

2. Lê Thị Ngọc G; Nơi cư trú: ấp Phú Thọ, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

3. Trần Thanh L; Nơi cư trú: ấp 2, xã Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 21 giờ ngày 18/7/2017, Nguyễn Quốc B đi xe hon da ôm đến tiệm Internet Trần Gia 4, địa chỉ số: 79/5 Khóm 3, Phường 3, thành phố Vĩnh Long chơi game cho đến 00 giờ 19/7/2017 thì ngủ tại ghế ngồi chơi game. Trong tiệm game cùng có Nguyễn Trí T cũng chơi game và ngủ lại tại tiệm. Trước khi ngủ T dẫn xe mô tô biển số 64C1-133.76 của T vào trong cửa tiệm, chìa khóa vẫn để trong ổ khóa. Đến 06 giờ 30 ngày 19/7/2017, B thức dậy định ra về thì thấy xe mô tô biển số 64C1-133.76 có sẵn chìa khóa trên xe nên nảy sinh ý định lấy trộm xe để làm phương tiện đi lại. Sau khi quan sát thấy không ai nhìn thấy nên B dẫn xe ra rồi điều khiển tẩu thoát. Đến 17 giờ ngày 20/7/2017, khi B đang điều khiển xe biển số 64C1-133.76 trên tuyến đường thuộc ấp Phú Thọ, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long thì bị Lê Thị Ngọc G là bạn của T phát hiện truy hô và cùng anh Trần Thanh L đuổi bắt B cùng tang vật giao cho Công an xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Công an xã Nhơn Phú bàn giao B và tang vật cho Công an Phường 3. Công an Phường 3 chuyển hồ sơ cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long xử lý. Bên trong bóp xe biển số 64C1-133.76 có tài sản gồm: bóp da màu nâu, bên trong bóp da có số tiền 6.008.000 đồng; 01 tờ tiền Thái Lan 50 Path; 01 tờ tiền Hàn Quốc 100 Won; 01 tờ tiền Singapore 20 đô và một số giấy tờ tùy thân khác.

Theo Kết luận định giá tài sản số 96/HĐĐG ngày 27/07/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Vĩnh Long kết luận: Xe mô tô biển số 64C1-133.76; bóp da; 01 tờ tiền Singapore 20 đô có tổng trị giá là 19.391.860 đồng; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác định: 01 tờ tiền Thái Lan 50 Path trị giá 33.080 đồng và 01 tờ tiền Hàn Quốc 100 Won trị giá 1.971 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản Nguyễn Quốc B lấy trộm của Nguyễn Trí T là 25.434.911 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã nêu và đồng ý với quyết định truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại trình bày: Đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, người bị hại không còn yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; về hình phạt: Người bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.000.000 đồng đã nộp ngày 10/8/2017.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra cũng đã xác định diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 07/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Quốc B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên việc truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc B nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, không ý kiến đôi đáp; lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai bị cáo trong suốt quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét có căn cứ để xác định khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19 tháng 7 năm 2017, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người bị hại. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thì trị giá tài sản là 25.434.911 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Tình hình trộm cắp tài sản trong thời gian qua đã làm cho người dân bất an, hoang mang, lo lắng trong việc quản lý tài sản của mình. Để phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay đối với bị cáo cần phải nghiêm trị. Bản chất thích hưởng thụ, lười lao động, không tích cực tham gia sản xuất để tạo ra của cải cho bản thân mà đi trộm cắp tài sản để nhằm phục vụ cho việc tiêu xài cá nhân, lợi dụng sơ hở của người bị hại, dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật. Mặc khác, bị cáo biết tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, biết hành vi chiếm đoạt tài sản sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo với mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội đã gây ra và giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. Do đó, Hội đồng xét xử,

xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và ngăn ngừa chung.

[3] Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo có 01 (Một) tiền án, chưa được xóa án tích. Xét thấy, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc. Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại xong, đồng thời người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Các tài sản bị chiếm đoạt đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long hoàn trả cho người bị hại. Người bị hại không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 01 (Một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 20 tháng 7 năm 2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an thành phố Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan

